**ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KỲ 1**

**Câu 1: Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?**

A. 1 yếu tố. B. 2 yếu tố. C. 5 yếu tố. D. 4 yếu tố.

**Câu 2: Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là?**

A. Xu hướng tuyển dụng lao động chưa được đào tạo, thiếu kinh nghiệm.

B. Xu hướng cầu lao động cao hơn cung lao động.

**C. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.**

D. Chất lượng lao động có chuyên môn kĩ thuật ngày càng cao.

**Câu 3:** Để tìm hiểu trước khi quyết định lựa chọn nghề nghiệp cần tìm hiểu những thông tin nào?

A. Thị trường lao động, năng lực, phẩm chất. B. Sở thích, năng lực, thu nhập.

###### C. Sở thích, thị trường lao động, năng lực. D. Năng lực, sở thích, cơ hội phát triển.

**Câu 4:** Kể tên các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Xã hội, sở thích, cá tính. B. Nhà trường, gia đình, cá tính.

C. Năng lực, sở thích, nhà trường. D. Năng lực, sở thích, cá tính.

**Câu 5:** Lợi ích của việc được chọn nghề nghiệp phù hợp với tính cách bản thân là

A. Có cái nhìn tổng quan về tính cách và sở thích để chọn nghề nghiệp phù hợp.

B. Đánh giá được năng lực bản thân phù hợp với nghề nghiệp lựa chọn.

C. Lập kế hoạch rèn luyện phù hợp với bản thân.

###### D. Dễ thích ứng với các yêu cầu công việc và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**Câu 6:** Ý nghĩa của lí thuyết mật mã Holland trong việc chọn nghề là

A. Là cơ sở để bản thân thích ứng với môi trường nghề nghiệp.

B. Là cơ sở để hướng nghiệp trong nhà trường.

C. Là cơ sở để khám phá tính cách bản thân.

###### D. Là cơ sở để định hướng chọn nghề nghiệp hay ngành học tương lai.

**Câu 7:** Lí thuyết cơ bản nhất dùng cho công tác hướng nghiệp cho học sinh là

###### A. Lí thuyết cây nghề nghiệp. B. Lí thuyết triết lí Ikigai.

C. Lí thuyết tham vấn nghề nghiệp. D. Lí thuyết động cơ nghề nghiệp.

**Câu 8**: Phần rễ của cây nghề nghiệp thể hiện điều gì?

A. Thể hiện cá tính, sở thích, khả năng, giá trị của mỗi cá nhân.

B. Thể hiện mong muốn của con người đối với cơ hội việc làm.

D. Thể hiện mong muốn cá nhân đối với môi trường làm việc.

1. Thể hiện những mong muốn của con người đối với nghề nghiệp.

**Câu 9: Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa gì đối với xã hội?**

 A. Xây dựng được kế hoạch tương lai một cách chắc chắn.

 B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.

 C. Tạo ra thu nhập đảm bảo cho cuộc sống của cá nhân và gia đình.

 D. Giúp mỗi cá nhân tránh xa được tất cả các tệ nạn xã hội.

**Câu 10: Môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì? A.** Truyền thống, ít biến đổi.

 B. Ít hoặc không tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.

 C. Tiếp xúc nhiều với các thiết bị, công nghệ hiện đại.

 D. Không có nhiều áp lực về công việc.

**Câu 11: Sáu trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là?**

A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học.

 B. Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

 C. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

 D. Trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

**Câu 12: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về giáo dục phổ thông?**

1. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
2. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
3. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).
4. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.

**Câu 13: Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ có tác động đến:**

1. sự phát triển kinh tế của từng địa phương.
2. các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.
3. các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.
4. sự phát triển xã hội của đất nước.

**Câu 14: Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện mấy bước?**

1. 1. B. 2. C. 3. D. 5.

***Câu 15: Để tìm hiểu trước khi quyết định lựa chọn nghề nghiệp cần tìm hiểu những thông tin nào?*** A. Thị trường lao động, năng lực, phẩm chất.B. Sở thích, năng lực, thu nhập.

C. Sở thích, thị trường lao động, năng lực. D. Năng lực, sở thích, cơ hội phát triển.

**Câu 16: Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là?**

1. Xã hội, sở thích, cá tính. C. Nhà trường, gia đình, cá tính
2. Năng lực, sở thích, nhà trường. D. Năng lực, sở thích, cá tính.

**Câu 17: Theo em, một người khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?**

1. Yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. C. Yếu tố năng lực và môi trường làm việc.
2. Yếu tố chủ quan và yếu tố năng lực. D. Yếu tố xã hội và yếu tố khách quan.

**Câu 18: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm phẩm chất khi đánh giá mức độ phù hợp nghề nghiệp?**

A. Kiên trì, cần cù chịu khó. B. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu.

C. Có ý thức trách nhiệm. D. Tuân thủ các quy trình.

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1.** Em hãy tóm tắt các lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp dưới đây và chỉ ra cách áp dụng lí thuyết trong chọn nghề cho bản thân?

**Câu 2:** Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không.

**Câu 3:** Theo em, một người khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?

**Câu 4.** Người lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần có những sở thích nào?

**Câu 5:** Hãy trình bày nội dung các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

Câu 4: - Năng lực:

+ Kỹ năng tư duy logic

+ Kỹ năng toán học

+ Kỹ năng khoa học

+ Kỹ năng kỹ thuật

+ Kỹ năng giải quyết vấn đề

+ Kỹ năng giao tiếp

+ Kỹ năng làm việc nhóm

- Sở thích:

+ Ham học hỏi

+ Thích sáng tạo

+ Có khả năng tập trung cao độ

+ Kiên nhẫn

+ Cẩn thận

Tính cách:

+ Có tinh thần trách nhiệm

+ Có tính kỷ luật

+ Có khả năng thích nghi

+ Có khả năng làm việc độc lập

+ Có khả năng làm việc nhóm

Câu 5: Nội dung các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp là:

- Đánh giá bản thân: Tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân, điều kiện và truyền thống gia đình phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp.

- Tìm hiểu thị trường lao động: Tìm hiểu thông tin thị trường lao động về nghề nghiệp dược đánh giá phù hợp với bản thân.

- Quyết định nghề nghiệp: Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp bản thân; thuộc nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng; lương cao.